

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 205974

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN CHÍ VY
Last Middle First

Current Address: 31 P CỬ XÁ VINH HỘI Q4 TP HCM VIETNAM

Date of Birth: 24 January 1938 Place of Birth: NHA TRANG VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) Deputy chief of Quangai province
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To _____
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: LE BA KHIEM
Name

Address and Telephone Number _____

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>LE BA KHIEM 213 864 9496</u>	<u>Friend</u>
<u>LE NHAT-LE 214 495 7194</u>	<u>Cousin</u>
<u>LE HOAI DZUNG 817 560 2530</u>	<u>Cousin</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN CHI VY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DANG HOANG MAI	Apr 20-1942	Wife
NGUYEN CHI MAI-TRINH	Oct 26-1960	Daughter
NGUYEN CHI MAI-DUNG	Apr 8-1963	-
NGUYEN CHI MAI NGAN	Jan. 15-1965	-
NGUYEN CHI VU	Jan. 4-1967	Son
NGUYEN CHI MAI TRAM	May 2-1970	Daughter
NGUYEN CHI MAI PHUONG	May 11-1971	-
NGUYEN CHI VINH	Apr 8-1972	Son
NGUYEN CHI VINH	March 1-1976	Son
NGUYEN THI HONG	? / ? / 1910	Mother
		(her vy's mother)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN CHI VY
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 01 24 1938
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): X Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): X
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 31P CUA XA VINH HOI, Q4
(Dia chi tai Viet-Nam) TP HCM VIETNAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) X No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): 1975 To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: SC 1
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Độc-Sĩ HANH CHANH

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): PHÓ-TÍNH-TƯỚNG TỈNH QUANG AI
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Từ 1973 - 1975
Date (nam): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): X No (Khong): _____
IV Number (So ho so): 205974

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 11
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 31P CUA XA VINH HOI, Q4
TP HCM VIETNAM

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
LE BA KHIEM

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): X No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): BAN

NAME & SIGNATURE: [Signature] Le ba diem
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

DATE: November 15 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN CHI VY
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
DANG HOANG MAI	Apr 20-1942	Wife
NGUYEN CHI MAI-TRINH	Oct 26-1960	Daughter
NGUYEN CHI MAI-DUNG	Apr 8-1963	-
NGUYEN CHI MAI NGAN	Jan. 15-1965	-
NGUYEN CHI VU	Jan. 4-1967	Son
NGUYEN CHI MAI TRAM	May 2-1970	Daughter
NGUYEN CHI MAI PHUONG	May 11-1971	-
NGUYEN CHI VINH	Apr 8-1972	Son
NGUYEN CHI VINH	March 1-1976	Son
NGUYEN THI HONG	? / ? / 1910	Mother
		(her vy's mother)

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

N/A

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN CỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN CỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LE, K. BA
Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nha) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN - CHÍ - VY -
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liễm: ✓ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE: 703-560-0058



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: LE, K. BA

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nha) _____

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN-CHÍ-VY

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: ☒ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: _____ (tùy ý)

WELLS FARGO BANK

16-24/816
1220(7)

LAKEWOOD OFFICE 63 LAKEWOOD CENTER MALL LAKEWOOD, CA 90712

0910

PAY TO THE ORDER OF

TAN B. LE

(213) 864-9496

13309 FLATBUSH AVE

NORWALK, CA 90650

MEMO

Mien Lien O. Le

California, ngày 16 tháng 11 năm 1989.

Kính gửi :

Bà Chu-Tịch Hội GDTN CT VIỆT-NAM.

PO BOX 5435.

Arlington VA 22205.

Thưa Bà,

Cảm ơn Bà đã dành thời-giờ tra' lời thu', và cho biết thêm các chi-tiết về việc xin Đoàn-Tu cho người bạn chúng tôi. Hầu hết giấy tờ cần thiết chúng tôi đã thực-hiện từ-trước. Bây giờ có lẽ chỉ đợi ngày xuất cảnh sang Hoa-Kỳ. Nhưng gặp 1 vài trở ngại về người bảo-trở, nên chúng tôi phân-vấn chẳng biết giải-quyết ra sao. Nay Bà cho biết sẵn sàng giúp-dỡ Ô. Nguyễn-Chí-Vy, một Tu-Nhân Ct VN mà thời gian học-tập cải-tạo trên 10 năm, hy-vong hội đủ tiêu-chuẩn để được vào Hoa-Kỳ.

Xin kèm theo Hồ-sở của Ông Nguyễn-Chí-Vy gồm có :

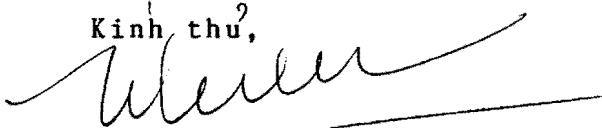
- 1.- 1 Affidavit of relationship IV#205974.
- 2.- Bản sao Ảnh gia-dinh Ô. Vy. và Thẻ căn-cước Bà Vy.
- 3.- 1 Request for documents, 1 thủ hồi tình-trạng học-tập.
- 4.- 1 Thủ tra' lời của toà Đsứ Mỹ Thailand, báo đã nhận hồ-sở.
- 5.- 1 Bản sao giá-thứ Ông và Bà Vy.
- 6.- 9 Bản sao khai-sinh của toàn gia-dinh.
- 7.- 1 Bản các câu-hỏi cho người nộp đơn gồm 4 tờ, mà chúng tôi chỉ diễn những gì biết được, câu hỏi còn lại Ô. Vy diễn và đã gửi cho các nơi liên-hệ.
- 8.- 1 Bản sao thu' giới-thiệu (L.O.I) đã gửi đến bà từ trước.

Hy vọng Bà và Hội cố-gắng giúp đỡ Ô. Nguyễn-Chí-Vy và gia-dinh để được đến Mỹ sớm.

Đa tạ Bà và chúc Hội có nhiều cơ-duyên hơn để giúp-dỡ thiết-thực các gia-dinh tù-nhân chính-trị Vietnam.

Kèm theo đơn gia nhập Hội và niên liêm ./.

Kính thư,



Lê, K. Ba.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

ODP IV # 205974
(if known)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

SECTION I

Your Name: Mr. Mr.

LE

BA

KHIEU

Family

Middle

Given

DIocese of

Baton Rouge

P.O. BOX 65088

BATON ROUGE, LA 70896

Phone: (Home) 346-8626

(Work) 346-0661, 346-0669.

Your Address: 8362 Justin Avenue

Home Street

Baton Rouge LA 70809
County City State Zip Code

Date of Birth: Oct 26th 1934 Place of Birth: Hue Vietnam

Nationality: VIET NAM

Date of Entry to U.S.: May 7th 1975

From: Fort Chaffee Arkansas
(Camp/Country)

By Alien Registration Number: (if applicable) N/A

Legal Status: Refugee

Permanent Resident

U.S. Citizen Yes

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) 11240879.

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP),

A copy of my 1-94 (both sides) 1-151 or 1-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit yes no. If yes, date submitted: and date approved: .

Name: Last, Middle, First	Date, City & Country of Birth	Relationship	Address in V.N.
(PLEASE SEE SECTION IV CONTINUED PAGE 2)			

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Asian-American, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN CHI VY	January 24th 1938	HOI	Re-education Camp in VN.
DANG HOANG MAI	April 20th 1942	Mr Vy's wife	31-P. Cu-xa Vinh Hoi, Q.4, Tp HCMinh Vietnam.
(PLEASE SEE SECTION IV CONTINUED ON PAGE 2)			

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (if applicable)

U.S. Government Agency

N/A

Title/Grade

Name/Position of Supervisor

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation

N/A

Last Title/Grade:

Name/Position of Supervisor

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit Quang-Ngai Province Adm. Last Title/Grade Deputy QuangNgai Prov. Chief.Name/Position of Supervisor Colonel Le-ba-Khien / Quang-Ngai Province Chief.

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERVIEWED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: From May 1975 to Present time.

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School N/A Location

Type of Degree or Certificate

Date of Employment or Training: from (month/year) to (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single ☐ Married ☐ Male ☐ Female ☐

Full Name of the Mother: Address:

Full Name of the U.S. Citizen Father (if known):

His Current address:

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYEN CHI MAI-TRINH	Oct. 26th 1960	Daughter.
NGUYEN CHI MAI-DUNG	April 8th 1963	Daughter.
NGUYEN CHI MAI-NGAN	January 15th 1965	Daughter.
NGUYEN CHI VU	January 4th 1967	Son.
NGUYEN CHI MAI-TRAM	May 2nd 1970	Daughter.
NGUYEN CHI MAI-PHUONG	May 11st 1971	Daughter.
NGUYEN CHI VINH	April 8th 1972	Son.
NGUYEN CHI VINH	March 1st 1976	Son.
NGUYEN THI HONG	?? / ? / 1910	Mother (Mr Vy Mother)

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this 9th day of April, 1985

Signature of Notary Public

My Commission Expires: 12/84



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date: 22 Jan 1987

Nguyen Chi Vy
31 P, Cu Xa Vinh Hoi
D. 02, T.P. Ho Chi Minh.

Request for Documents

Dear Nguyen Chi Vy : DOB: 22 January 1938 IV: 205974

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or ~~of~~ -

(Total: 10 copies)

- ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thu).
Nguyen Chi Vy and Dang Hoang Hai

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☐ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☐ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

BE SURE THAT YOU SEND US PHOTOCOPIES OF YOUR PAPERS--DO NOT
SEND THE ORIGINAL PAPERS. AND BE SURE TO PUT THE FILE NUMBER
(IV NUMBER) ON EVERYTHING YOU SEND US.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Enclosures:

- 1) Questionnaire (ODP-B)
- 2) Information Sheet on ODP Process (ODP-H)
- 3) Cat/2/3 Document Request (ODP-D)

ODP-4 (0059f: 3/86



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

29 JUN 1987

Reference File No. IV 205974

Dear Sir/Madam:

- ☐ We have received the documents you/your relatives recently sent us.
- ☐ We have not received any of the documents we requested in our earlier letter.
- ☐ We have received your letter of _____ and have reviewed your relatives' files.
- ☐ We have recently reviewed the above mentioned files.

Please advise us if Donner Chi Ng. is still in re-education; if he has been released, please send us a copy of Release Certificate. Once he is released at a later date advise us and send us copy of Release Certificate.

Please inform us of any changes of address on the part of you or your relatives. When writing us always refer to the IV number(s) above.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

ODP-29 (7/84: 0084f)

*Send a confirm.
9-5-87
He is still in
re-education camp*



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

29 JUN 1987

Reference File No. IV

205974

Dear Sir/Madam:

- ☒ We have received the documents you/your relatives recently sent us.
- ☐ We have not received any of the documents we requested in our earlier letter.
- ☐ We have received your letter of _____ and have reviewed your relatives' files.
- ☐ We have recently reviewed the above mentioned files.

Please use the enclosed label when replying from the United States or another country outside of Vietnam. It will speed up the processing of your case.

Please inform us of any changes of address on the part of you or your relatives. When writing us always refer to the IV number(s) above.

Sincerely,

Departure Program
an Embassy - Box 58
San Francisco 96346

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM

Kiếnhòa

GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỐ HÔN THỦ NAM 1960

Extrait du registre des actes de mariage de l'époux

(BỤC // // //)
degré

LÀNG Hưng Khánh Trung TỈNH Kiếnhòa

du village de

Province de

(NAM-PHÂN)
(Sud Viet-Nam)

Năm 1960
Année

Số hiệu 1
Act. No

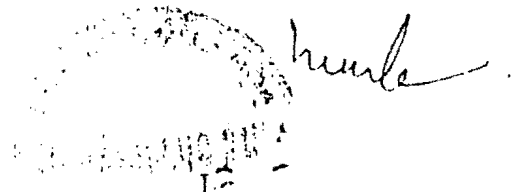
Tên, họ người chồng Nom et prénom de l'époux	Nguyễn chí Vy
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Phường 2 Nha trang Khánh
Sinh ngày nào Date de la naissance	24/1/1938
Tên, họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'époux (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Nguyễn chí Vỹ (c)
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Nguyễn thị Hồng
Tên, họ người vợ Nom et prénom de l'épouse	Đặng hồng Mai
Vợ chánh hay vợ thứ Son rang de femme mariée	///
Sinh tại chỗ nào Lieu de la naissance	Hưng Khánh Trung
Sinh ngày nào Date de la naissance	20/4/1942
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom du père de l'épouse (indiquer s'il est vivant ou décédé)	Đặng hinh Sĩ
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénom de sa mère (indiquer si elle est vivante ou décédée)	Huỳnh kim Anh
Ngày kết hôn Date de mariage	22/9/1960

Trích y hân chánh
Pour extrait conforme

Kiếnhòa, ngày 7/11/73 197
CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF,

Giá tiền 20-7/210CB/6/D
Cổ

Biên lai số
Quittance No



TỐI CAO PHÁP VIỆN
TÒA THƯỢNG - THẨM HUẾ
TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

Chứng Thư Thế Vĩ Khai-Sanh

Số 1784 /TV
Ngày 2-3-1957

Của : NGUYỄN-CHÍ-VỸ

Năm một nghìn chín trăm ~~lăm~~ ^{ba} mươi ~~lăm~~ ^{bảy}
ngày ~~mùng hai~~ ^{hai} tháng ~~ba~~ ^{ba} lúc - giờ,

Trước mặt chúng tôi PHẠM-VĂN-HIỆN

Thẩm-Phán Tòa Sơ-Thẩm Khánh-Hòa, ngồi tại Văn phòng,

có Ông NGUYỄN TRI-PHƯƠNG lục-sự phụ tá,

Có Ông, Bà NGUYỄN THỊ-HỒNG 47 tuổi, nghề

ngành buôn-bán, căn cước số 1010000669T34.0115

cấp tại Ty Cảnh-sát Nhatrang ngày 11-8-1957

ngụ tại 14 Phan-bội-Châu Nhatrang.

đến trình rằng hiện không thể xin trích lục khai-sanh của

Nguyễn-chí-vỹ được vì lẽ sổ bộ bị tiêu hủy bởi biến cố chiến-tranh, nên thỉnh cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến để lập chứng thư thế vĩ chứng thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

10/ PHẠM THỊ KẾ 47 tuổi, nghề thợ may
trú tại 34 ấp Hà-thành phường đệ Nhị, căn-cước số 101.00110
cấp tại Ty Cảnh-sát Nhatrang ngày 17-8-1955.

20/ HOÀNG THỊ HY 25 tuổi, nghề Y-tá
trú tại 38 đường Độc lập Nhatrang căn-cước số T34.0115
cấp tại Ty Cảnh-sát Nhatrang ngày 13-8-1955. 328000824.

30/ NGUYỄN THỊ HƯƠNG 24 tuổi, nghề nội-trợ
trú tại 14 Phan-bội-Châu, Nhatrang căn-cước số T34.0115
cấp tại Ty Cảnh-sát Nhatrang ngày 11-8-1955. 358000568.

Ba nhân chứng trên này, sau khi tuyên thệ và nghe đọc các điều 331-337 Hoàng-Việt Hình-Luật phạt tội nguy chứng về việc hộ, đều khai quả quyết biết chắc rằng :

NGUYỄN-CHÍ-VỸ / học-sinh, sinh ngày hai mươi bốn / tháng
giêng / năm một ngàn chín trăm ba mươi tám tại Phường đệ II,
chị-xã Nhatrang, con của Ông NGUYỄN-CHÍ-VỸ / và Bà NGUYỄN-THỊ-
HỒNG .- /

Những nhân chứng trên lại khai rằng đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ sổ hộ bị tiêu hủy bởi biến cố chiến-tranh.

Bởi vậy, bằng vào lời khai của đương-sự và các nhân chứng, và chiếu điều 47 và 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật, Bản Tòa lập chứng thư này, cấp cho đương-sự theo đơn xin.

Sau khi nghe đọc lại, đương-sự, các người chứng cùng ký tên với chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục - Sự

Chánh - Án

NGUYỄN THỊ PHUONG

PHẠM VĂN HIỂN

Nhân chứng

Đương - sự

- 1o/ PHAN THỊ KẾ
- 2o/ ĐOÀNG THỊ HUY
- 3o/ NGUYỄN THỊ HUONG

NGUYỄN THỊ HỒNG

Đuyệt tại
văn Trước bạ tại Nha Trang

Ngày 11 tháng 3 năm 1957.

Quyển I tờ 82 số 8/150.

Thần 1 tiền phí

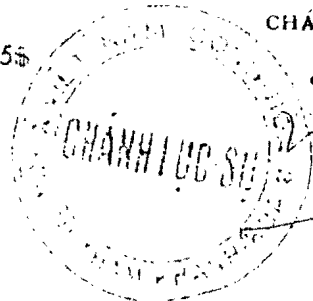
Chủ-sự ký lên không rõ

SAO - Y BAN - CHÁNH

Nha Trang, ngày 4 / 9 / 1972.

CHÁNH LỤC - SỰ

Lệ phí 15%



LƯU HỮU MỘT

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THị trấn KIẾN-TRƯỜNG

QUẬN 5-S. - KIẾN-TRƯỜNG

XÃ KIẾN-TRƯỜNG

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm: 1965

Số hiệu: 73

Tên, họ ấu nhi	Nguyễn-Chí-Lai-Dung
Phái	Đ
Sinh ngày	Tám tháng tư dương lịch năm một nghìn chín trăm sáu mươi ba
Nơi sinh	Vĩnh-Tràng, Kiến-Trường
Tên, họ cha	Nguyễn-Chí-Vy
Nghề nghiệp	Công-nhữ
Cư sở tại	Khu-Trang
Tên, họ mẹ	Cộng-Hoàng-Hai
Nghề nghiệp	Nhĩ-trợ
Cư sở tại	Khu-Trang
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ chánh

NHAN-THƯ

Ngày cấp giấy khai sinh: 16/8/65
Số: 73
Thị trấn Kiến-Trường
Quận 5-S. - Kiến-Trường
Huyện Kiến-Trường
Tỉnh Vĩnh-Tràng

Đan

TR. Đ. N. QUÊ

SAO Y BỘ CHÁNH

Vĩnh-Tràng, ngày 16 tháng 8 năm 1965

CHỦ-TỊCH ỦY BAN NHÂN-DÂN XÃ
KIẾN-TRƯỜNG
Nguyễn Văn Quỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN

Quận (huyện) 1
Phường (xã) 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự Do — Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

TAM THAY THẺ KHAI SINH

Họ và tên đứa trẻ Nguyễn Chí Vinh
Trai hay gái trai
Ngày tháng năm sinh 08-11-1972

Nơi sinh Lưubach viện Hùng Vương Quận 5
Thành phần và hoàn cảnh gia đình

Họ tên tuổi Nguyễn Chí Vỹ
Quốc tịch người cha Việt Nam

Nghề nghiệp Học tập tại trường
Chỗ ở 30 ATD 63/03 K1 Ngõ 10

Họ tên tuổi Đặng Hoàng Mai
Quốc tịch người mẹ Việt Nam

Nghề nghiệp Nội trú
Chỗ ở 31 P Cũ Xa Vinh Hội Phường 6 Quận 4

Lý do không có khai sinh Bị khai lạc năm 1975

Xin cam đoan các lời khai nơi bản lý lịch này đúng sự thật, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu có khai gian, xin cơ quan chính quyền chứng nhận để tôi làm sử dụng trong phạm vi pháp luật hiện hành trong khi chờ đợi chủ trương của chính quyền về trường hợp này.

Ngày 30 tháng 12 năm 1982
Người xin ký tên

Nguyễn Tấn Phước

Người chứng thư nhất:

Họ và tên Đặng Thị Cừ
Nghề nghiệp Nội trú
Địa chỉ 31 P Cũ Xa Vinh Hội
Quan hệ thế nào với người khai Bà Ngoại

Người chứng thư hai:

Họ và tên
Nghề nghiệp
Địa chỉ
Quan hệ thế nào với người khai

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TÒA SỰ THẨM

PHÒNG LỤC SỰ

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THỂ-VI HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ
TÒA Kiến hòa

(1) Ngày 19-3-1954

Giấy thể khai sanh

cho Đặng hoàng Mai

(1) Số 386

Một bản chánh giấy thể-vi khai sanh

cấp cho Đặng hoàng Mai

do Ó. Huỳnh hiệp Thành Chánh-Án Tòa Kiến hòa

với tư-cách Thẩm-Phán Hòa-Giải, cấp ngày 19-3-1954

và đã trình-bạ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY:

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1952 và sau khi tuyên thệ, quả-quyết và biết chắc rằng;

- Đặng hoàng Mai, sanh ngày 20.4.1942 tại làng Hưng Khanh Trung(Bentre) con của Đặng hưu Sĩ(sống) và Huỳnh kim Anh(sống).

(Duyên cớ mà y không thể xin sao lục khai sanh được vì bộ đời bị tiêu hủy).

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH
Kiến hòa ngày 06 tháng 11 năm 1973
CHÁNH LỤC-SỰ,

Tệp số 156/22008/6/B.

(1) Lập lại từ ngày tháng và năm
trên đây một lần xin trích lục.



Lê mộng Lân

Tên, họ an nhĩ:	NGUYỄN-CHÍ MAI-NGÂN
Phái:	Nữ
Sinh:	Ngày mười lăm, tháng giêng, năm một nghìn chín trăm sáu mươi lăm (15-01-1965)
Quê:	Hà số 9 đường Xương-Huân, Nhutrang
Cha:	Nguyễn-Chí-Vy
Mẹ:	Hai mươi bảy tuổi (27t)
Nghề nghiệp:	Công-nhữ
Cư trú tại:	Số 9 đường Xương-Huân, Nhutrang
Họ:	Lương-Hoàng-Hai
Tên:	Hai mươi ba tuổi (23t)
Nghề nghiệp:	Hội-trợ
Cư trú tại:	Số 9 đường Xương-Huân, Nhutrang
Vợ:	Vợ chính
Người làm:	Trần-Thị-Ngọc-Bích
Tên:	Bốn mươi bảy tuổi (47t)
Nghề nghiệp:	Cò đờ
Cư trú tại:	Số 10 Hoàn-Thị-Biến Nhutrang
Ngày khai:	Ngày 28 tháng 01 năm 1965
Người chứng tá như:	Hồ-Thành-Vân
Tên:	Ba mươi lăm tuổi (35t)
Nghề nghiệp:	Làm thuê
Cư trú tại:	28 xóm-Cổn Nhutrang
Người chứng tá như:	Nguyễn-Vĩnh-Khuông
Tên:	Hai mươi tám tuổi (28t)
Nghề nghiệp:	Làm thuê
Cư trú tại:	28 Xóm-Cổn Nhutrang



CHỦ TỊCH ỦY BAN
HỘI LÍNH QUÂN
HỘI LÍNH QUÂN
HỘI LÍNH QUÂN



Lập tại xã Nhutrang-Hồng ngày 28 tháng 01.1965.
Người khai, Họ tại Nhân chứng

Trần-Thị-Ngọc-Bích CHỦ-TỊCH ỦY-BÀN
(Ký tên) HÀNH-CHÂN KÁ KIỂM HO-TỊCH
NGUYỄN-CHÁNH-TIU
(Ký tên và đóng dấu)

1/Hồ-Thành-Vân
(Ký tên)
2/Nguyễn-Vĩnh-Khuông
(Ký tên)

TRỊCH LỤC Y SỐ ĐỒ HẠM 1965
Nhutrang-Hồng, ngày 9 tháng 2 năm 1965
CHỦ-TỊCH ỦY-BÀN KÁ KIỂM HO-TỊCH

NGUYỄN-CHÁNH-TIU

SA 83

KHAI SINH

Ấu nhi (tên họ)	Nguyễn-Vũ-Vũ
Phái	Nam
Sinh ngày tháng năm	Đông hôn tháng 12 năm 1961 chính trên sáu mươi bảy (1-1-1967)
Tại	Thị xã Vĩnh Yên
Cha (tên họ)	Nguyễn-Vũ-Vũ
Tuổi	6 tuổi
Nghề nghiệp	Đang học
Cư trú tại	Thị xã Vĩnh Yên
Mẹ (tên họ)	Nguyễn-Vũ-Vũ
Tuổi	30 tuổi
Nghề nghiệp	Đang học
Cư trú tại	Thị xã Vĩnh Yên
Vợ (chính hay vợ thứ)	Vợ chính
Người khai	Nguyễn-Vũ-Vũ
Tuổi	30 tuổi
Nghề nghiệp	Đang học
Cư trú tại	Thị xã Vĩnh Yên
Ngày khai	1-1-1967
Người chứng thứ nhất (tên họ)	Nguyễn-Vũ-Vũ
Tuổi	30 tuổi
Nghề nghiệp	Đang học
Cư trú tại	Thị xã Vĩnh Yên
Người làm chứng thứ nhì (tên họ)	Nguyễn-Vũ-Vũ
Tuổi	30 tuổi
Nghề nghiệp	Đang học
Cư trú tại	Thị xã Vĩnh Yên

Làm tại Hồ Chí Minh ngày 1 tháng 1 năm 1967

Người khai: Nguyễn-Vũ-Vũ Ký tên: Nguyễn-Vũ-Vũ Nhãn chứng: 7

Ký tên: Nguyễn-Vũ-Vũ và đồng chủ: Tôn-Vũ-Vũ ký tên: Nguyễn-Vũ-Vũ

Quản lý dân số và hộ tịch

Ngày 12 tháng 1 năm 1967

PHÙNG TRÍCH LỤC

ngày 1 tháng 1 năm 1967

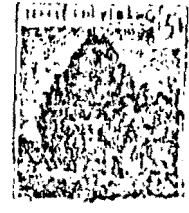
CHỦ TRƯỞNG



CHỦ TRƯỞNG

KHAI SANH

TÊN HỌ	NGUYỄN CHI HAI-TRINH
PHAI	NỮ
Sinh	Ngày hai mươi sáu tháng mười năm một nghìn chín trăm
(Ngày tháng năm)	hai mươi (26-10-1960)
Tai	Bộ-viện Hộ tịch Bắc-ai ĐÀO HUY-KINH
Cha	NGUYỄN CHI-VY
(Tên họ)	
Tuổi	Hai mươi hai tuổi (22 t)
Nghề nghiệp	Tư nhân
Cư trú tại	Số đường Nguyễn Trãi NHATRANG
Mẹ	ĐANG HUY-KHAI
(Tên họ)	
Tuổi	Mười lăm tuổi (15 t)
Nghề nghiệp	Nội trợ
Cư trú tại	Số đường Nguyễn Trãi NHATRANG
Vợ chồng hay thứ	Vợ chồng
Người khai	ĐÀO HUY-KINH
(Tên họ)	
Tuổi	Ba mươi bảy tuổi (37 t)
Nghề nghiệp	Tư nhân
Cư trú tại	Số đường Nhà Trẻ NHATRANG
Ngày khai ngày	Ba mươi một tháng mười năm một nghìn chín trăm
	hai mươi
Người chứng thứ nhất	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề nghiệp	
Cư trú tại	
Người chứng thứ nhì	
(Tên họ)	
Tuổi	
Nghề nghiệp	
Cư trú tại	



Làm tại Xã Nhathrang Đông, ngày 31 tháng 10 năm 1960.

Người khai,

HỌ-LAI.

Khân Chàng,

11. 11. 60



TỔNG HẤT-VIÊN

Khân Chàng, 11. 11. 60



TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Miễn phí quân vụ

Năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Tên, họ đứa nhỏ	NGUYỄN CHI LẠI TRAM
Phái	Đã
Ngày sanh	trăm bốn mươi năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn 12040
Nơi sanh	120 Đại Lộ Hồng Vương
Tên, họ người Cha	NGUYỄN CHI VY
Tuổi	Ba mươi hai
Nghề-nghiệp	Công chức
Nơi cư-ngụ	53 Tân Hiệp Gia Định
Tên, họ người mẹ	ĐANG HOANG MAI
Tuổi	trăm bốn mươi tám
Nghề-nghiệp	Hội trợ
Nơi cư-ngụ	53 Tân Hiệp Gia Định
Vợ-chánh hay thối	Vợ chánh

Lâm tại Saigon, ngày 8 tháng 5 năm 1970

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 22 tháng 4 năm 1972

TUI QUẬN-TRƯỞNG QUẬN NAM

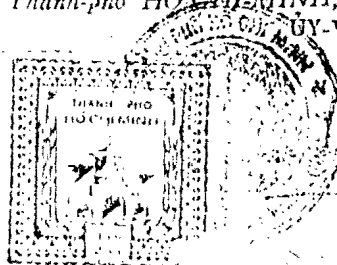
(Signature)
Thạc Sĩ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.
Quận 4
Phường Phú

BẢN SAO KHAI
Lập ngày 05 tháng 05 năm 1976

Họ tên	NGUYỄN CHÍ VINH
Trai hay gái	NAM
Ngày, tháng, năm sinh	Một tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi sáu
Nơi sinh	Bảo Sơn, Bình Liên
Họ tên, quốc tịch cha	NGUYỄN CHÍ VY (Việt Nam)
Họ tên, quốc tịch mẹ	DANG HOANG MAI (Việt Nam)
Cha mẹ có hôn thú không	Có hôn thú

SAO LỤC
Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 29 tháng 06 năm 1976
ỦY VIÊN HỘ TỊCH



TRIỆU CÔNG TINH TRƯỞNG

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ỦY BAN NHÂN DÂN C.M.
Quận 4
Phường (Xã)

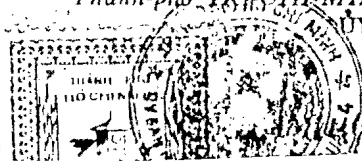
BẢN SAO KHAI-SANH

Số hiệu 90
Năm

Lập ngày 17 tháng 05 năm 1971

Họ tên	NGUYỄN CHÍ MAI PHƯƠNG
Trai hay gái	NỮ
Ngày, tháng, năm sinh	11 tháng 05 năm 1971
Nơi sinh	SAIGON, 115 Bến Vân Đồn
Họ tên, quốc tịch cha	NGUYỄN CHÍ VY
Họ tên, quốc tịch mẹ	DANG HOANG MAI
Cha mẹ có hôn thú không	Vợ chánh

SAO LỤC
Thành phố HỒ CHÍ MINH, ngày 20 tháng 08 năm 1976
ỦY VIÊN HỘ TỊCH



QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # 20974

Date:

Ngày:

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhup Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

- Name
Họ, tên : NGUYEN VAN AN Sex: Phái
- Other Names
Họ, tên khác :
- Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh :
- Residence Address
Địa-chỉ thường-tru :
- Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử :
- Current Occupation
Nghề-nghiep hiện tại :

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kê khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
6.					
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

:

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

:

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

:

c. Address
Địa-chỉ

:

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

:

2. Mother
Mẹ

:

3. Spouse
Vợ/Chồng:

:

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ Đến

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ Đến

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____
3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ Đến

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chinh-phu Viet-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: _____
2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ Đến
3. Last Rank Serial Number:
Cấp-bậc cuối-cùng Số thẻ nhân-viên: _____
4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/số/Đồn-Vị Binh-Chung : _____
5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan
chỉ-huy : _____

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: Date received:
Phân-thưởng hoặc giấy khen: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ___ No ___.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đứng sử có không? Có ___ Không ___.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ___ No ___.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ___ Không ___)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : _____
2. Time in Reeducation: From: To:
Thời gian học-tập Từ: _____ Đến: _____
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có _____ Không _____

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Signature Date
Ký tên : _____ Ngày: _____

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Los Angeles, ngày 10 tháng 10 năm 1963
Lễ ba' minian.

Adhigam Oli Vy

August: Best this season

How far land they

20-7-2003

4-783

lay - the

new tea tree wood, open,

x. 10/19/89

Tôi có người bạn : Nguyễn - Chi - Vy, Đốc - hi Thành Chương, Trưởng Khoa Lưu trữ : Phan - Đắc - Uy Trung - Ưng Tỉnh Bảo Việt Nam và Phó tỉnh - Trưởng - tỉnh Quảng - Ngãi năm 73, 74 và 75, lại là học tập cai - tạo tên 10 năm - Tôi là lớp - học - về - lao - khổ Ông ta và gia đình gồm 10 người - và rồi tôi nhận thư gửi - Hoàng (L.O.I) của thầy Kỵ, bưng rơm Ông ta cho thầy Kỵ

[illegible]

Los Angeles, ngày 10 tháng 10 năm 89
Lê bá nhiều .

Kính gửi:

Bà Khuê - Minh - TKS

Chu - Tiê đang lập - Hội Từ - Nhân

Chị Trị viết sau tại Hoa Luật Đm',

Thưa Bà,

Tôi có người bạn: Nguyễn - Chi - Vy, Đốc - Sĩ Hẻm Chanh cũ,
trước kia làm việc: Phụ Đốc - vụ Trung - Ương Tình Báo Việt Nam,
và Phó tình - Trừng tình Quang - Ngai năm 73, 74 và 75, bị 8.
bước tập cải - tạo gần 10 năm. Tôi đã gặp họ ở lao khổ
Ông ta và gia đình gồm 10 người. - Vừa rồi tôi nhận thư
gửi. Thiều (L.O.T) của Hoa Kỳ, lưu ý ông ta 45 đang tự
Đón -

Tuy vậy hiện giờ tôi không đi làm việc nữa, gia đình ông ta
quá đông, chiếc chèo tôi về dùng ăn diện - kiện tại chỗ
tê lao khổ, họ đã biên thư và gửi: họ ở ở. Vy tên
Bà, như Bà loan - tự với bạn nghĩa hội Từ - Nhân Chị -
Trị viết sau lao khổ Ông ta, mới mừng ông và gia -
đình đang được Tự -

Hội Từ - Nhân Chị Trị viết sau họ Bà đều không trả về
trong group đó, bạn bạn khi - hiện cho từ - Nhân CT VN,
xin thức ca người lang từ của Bà - Cần chú ý Bà và
gia đình khi chờ - nên cần thăm em hết xin k/tae
về tôi đang ở. Vy ở Việt Nam -
Chị chị Bà
đang đi đơn → le balun →

Địa chỉ' chý tó:

Lê bá kiêu



Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

~~11 APR 1989~~

07 AUG 1989

Reference File No. IV

905474

Dear Sir/Madam:

- ☐ We have received the documents you/your relatives recently sent us.
- ☐ We have not received any of the documents we requested in our earlier letter.
- ☐ We have received your letter of _____ and have reviewed your relatives' files.
- ☒ We have recently reviewed the above mentioned files.

Please advise us if Nguyen Chin Duj is still in re-education; if he has been released, please send us a copy of Release Certificate. Once he is released at a later date advise us and send us copy of Release Certificate.

Please inform us of any changes of address on the part of you or your relatives. When writing us always refer to the IV number(s) above.

Sincerely,

JF

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

Orderly Departure Program
Application Form
OF THE BOARD OF IMMIGRATION

NGUYEN CHI VY
51 P/ CU XA VICH HOI
4 04
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

IV Number : 20974

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office by letter, you must always refer to the IV number exactly as it appears above.

Following is an English translation of the enclosed letter of Introduction :

The above named individuals desire to apply for resettlement in the United States of America. Official decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials prior to the individuals' departure from Vietnam to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should the individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, it must be that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and procedures connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examination and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to have them for the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual noted in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

encl: Letter of Introduction
Instruction

CKG /ST



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

07 AUG 1989

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

~~To Cong-Tac Viet-Nam
6 Chu-Van-An
Ha-Noi~~

Sở Ngoại Vụ
6 Thái Văn Lung
Quận 1
T/P Hồ Chí Minh

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

APR 11, 1989

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN CHI VY	BORN	24 JAN 33	(IV 205974)
DANG HOANG MAI	BORN	20 APR 42	WIFE
NGUYEN CHI MAI THINH	BORN	28 OCT 60	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN CHI MAI LUNG	BORN	2 APR 63	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN CHI MAI NGAN	BORN	15 JAN 65	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN CHI VU	BORN	4 JAN 67	UNMARRIED SON
NGUYEN CHI MAI THAM	BORN	MAY 70	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN CHI MAI PHUONG	BORN	11 MAY 71	UNMARRIED DAUGHTER
NGUYEN CHI VINH	BORN	APR 72	UNMARRIED SON
NGUYEN CHI VINH	BORN	1 MAR 76	UNMARRIED SON

ADDRESS IN VIETNAM: 71 P. QU XA VIEN HOI
734
T/P HO CHI MINH

VENUE: 49648

NHUNG NGUOI CO TEN TRAI DAY DUOC COI NAU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NAI N, SU QUYET-DINH CUNG CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO QUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU MAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-TUC VIEC KHAM SUC-KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUNG CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MUI NGUOI CAN CO SUC ANH E TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEU-LUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH SA DI CO TRAT TU (COP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP SAP VIEN-CHUC CO THAY-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHON, CON HIU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, TEN TUDI 1, MAY CUA ODI.

SI 100R-1

James A. Seabrook
JAMES A. SEABROOK
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE

OCP-1
07/88

9676727

Le ba chuen



OCT 16 1989

Kính gửi?

Bà Khuê Minh Thơ

Hội Tu-Nhân Chính Trị VN

P.O Box 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form } 16/19/89
____ ~~X~~ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter

Chỗ h/s bổ. tré
(không đủ ch. tré
lấy mẫu D)

4/11

NOU 28-1989

IV # 205974

Thưa Bà Chủ tịch,

Xin bổ túc thêm hồ sơ Ô. Nguyễn-Chi-Vy, có cả giấy chứng nhận "RA TRẠI" học Tập - Ô. Vy & học Tập từ 20 tháng 5 năm 1975 đến 13 tháng 2 năm 1988 như vậy là 12 năm 8 tháng 15 ngày -
Xin nhờ Bà quan lý giúp đỡ cho Ô. Ja -

Đa tạ Bà,

Le balchun

Hồ sơ kèm theo gồm có:

- 1- 1 Political Prisoner Registration form -
- 2- 1 Bản sao ảnh thân gia đình -
- 3- 1 Bản sao giấy "Ra Trại" học tập cải tạo -
- 4- 1 Chứng chỉ thời vụ khai thác của Ô. Vy
- 5- 1 Chứng thư Hành Chấn -
- 6- 1 Thẻ căn cước (Bản sao) của Bà Đặng H. Mai và
thẻ chứng nhận nhân dân của Ô. Vy
- 7- 1 Bản sao bằng lái xe của Ô. Vy -
- 8- 1 Bản sao thẻ căn cước Bà Nguyễn-Hội-Hồng -
- 9- 1 Biên nhận của Gan -

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICE

1312 Mass Avenue N.W.

Washington DC. 20 50

202/659 6625 Telex 710 820 1164

Attimes USA

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in Reeducation Camp in Viet Nam so that eligibility for US admission via the ODP can be established

APPLICANT IN VIETNAM

NAME NGUYỄN CHI VY SN#

RANK High Rank Official of CIO (Central Intelligence Organization) GVN

FUNCTION Deputy Quang Ngai Province Chief

CURRENT ADDRESS 31 Lô P của xã Vĩnh Hối, Phường 6 - Quận 4 - TP. HỒ CHÍ MINH

DATE OF BIRTH January 24th 1938 Vietnam

PLACE OF BIRTH NHATRANG

NAMES OF ACCOMPANYING RELATIVES DEPENDANT :

1- Đinh Hoàng Mai	April 20th 1942	Wife
2- Nguyễn Chi Mai Trinh	Oct. 26th 1960	Daughter
3- Nguyễn Chi Mai Dung	April 8th 1963	Daughter
4- Nguyễn Chi Mai Ngan	January 15th 1965	Daughter
5- Nguyễn Chi Vu	January 4th 1967	Son
6- Nguyễn Chi Mai Trâm	May 2nd 1970	Daughter
7- Nguyễn Chi Mai Thuong	May 11st 1971	Daughter
8- Nguyễn Chi Vinh	April 8th 1972	Son
9- Nguyễn Chi Vinh	March 1st 1976	Son
10- Nguyễn Duy Khien	March 12nd 1988	Mai Dung daughter's son

TIME SPENT IN REEDUCATION CAMP

FROM... MAY 28th 1975... to... FEBRUARY 13th 1988...

(..12..years ..2..months..15.days)

Enclosed papers:

- 01 copy of my marriage certificate
- 11 copies of the original birth certificate of myself and of my each family member
- 01 copy of pre 1975 Driving Car Card of myself instead of government identity card seized by VN socialist republic government
- 02 copies of papers which show my position and rank in RVN government
- 01 copy of the reeducation release certificate of myself
- 11 original, individual photographs of myself and my each family member

Signature of the applicant

(Handwritten Signature)

NGUYEN CHI VY

My past service pre. 1975

1964-1966 Deputy District Chief in Ngua Honk District of Quang Ngai Province

1966-1968 Higher studies and graduated as master from NIA National Institute of Administration in Saigon.

1969 Mobilized and graduated from Thu Duc Military School as a warrant officer in RVN armed force

1969-1973 official attached to CIO Central Intelligence Organisation in Saigon, Assistant Director of Planning Bureau, Team Chief of Fire Bird Program directly commanded and coordinated by Mr. Don Springer CIA and Mr. Phan Cong Tam Director (current address: P.O. 121 Madison Wi. 53701).

1973-March 1975: Deputy Province Chief in Quang Ngai Province for Colonel Le Phat Khanh (current address: 3827 Newcomen Drive, Houston TEXAS 77066 - USA)

1975-February 1988: Reeducated in Camp in Vietnam.

Hồ sơ hồ' tục gửi: Tổ Công tác Việt Nam
6 Chui van An-Hà Nội

Lân Longay 26-3-1988

28-8-1989

IV # 205974



IV - 205974

ĐƠN VI SONG HÓA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Trại NAM HÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Số 143 GRP

Mẫu số 001-OLTG
 ban hành theo công
 văn số 3505 ngày 21
 tháng 11 năm 1973

0903770154

SSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 068-PT/CT ngày 31-5-1951 của Bộ Công an
 Thi hành an văn, quyết định của số 60 ngày 4 tháng 1 năm 1958
 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn chí Vy

Họ, tên thường gọi: Vy

Họ, tên bí danh: Vy

Sinh ngày 1 tháng 1 năm 1938

Nơi sinh: Phú vang, Thừa thiên

Tổ số 14 đường Xương quân, thị xã Nha Trang, Phú Khánh

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Can tội Đại úy trung ương tình báo phó tỉnh trưởng Quảng Nam

Bị bắt ngày 28-5-1975 tại phát TNC

Theo quyết định, an văn số ngày 4 tháng 1 năm của

Đã bị tống an 4 lần, công thành 12 năm tháng

Đã được giảm an 1 lần, công thành 1 năm tháng

Nay về cư trú tại 31, 16 P. cũ xã Vĩnh hội, C4, TP HCM

Nhận xét, quá trình cải tạo

+ Thủ tướng: chưa thực sự an tâm đối tạo có lúc
 còn hoài nghi chính sách giải cứu của Đảng
 bộ ngoại chưa có biểu hiện gì xấu

+ Lao động: tham gia đầy ngày công chất lượng năng suất
 tốt bình thường

+ Học tập: tham gia đầy đủ các buổi tiếp thụ bài dạy

Nội qui: chưa có vi phạm lớn
 xếp loại cải tạo: trung bình

Chị Vy được thả tại

của Nguyễn chí Vy

Đánh dấu số 104

Lập tại Thừa thiên

Họ tên: Kù ký: Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Người được cấp giấy

PAN SÁO

Ngày 21 tháng 2 năm 1988

PHƯƠNG B. ĐUẬN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Truman

TỐI CAO PHÁP VIỆN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

TÒA THƯỢNG - THẨM HUẾ

TÒA SƠ-THẨM KHÁNH-HÒA

Số 1784 /TV

Ngày 2-3-1957 xxx

Của : NGUYỄN-CHI-VY

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi bảy

ngày mùng hai tháng ba lúc ... giờ,

Trước mặt chúng tôi PHẠM-VĂN-HIỆN

Thẩm-Phán Tòa Sơ-Thẩm Khánh-Hòa, ngồi tại Văn phòng.

có Ông NGUYỄN TRI-PHƯƠNG

lục-sự phụ tá

Có Ông, Bà NGUYỄN THỊ-HỒNG 47 tuổi, nghề

nghiệp buôn-bán, căn cước số 10B000669T34.0115

cấp tại Ty Cảnh-sát Nha Trang ngày 11-8-1957

ngụ tại 14 Phan-bội-Châu Nha Trang .

đến trình rằng hiện không thể xin trích lục khai-sanh của

Nguyễn-chí-VY được vì lẽ sổ bộ bị tiêu hủy

bởi biển cố chiến-tranh, nên thỉnh cầu Bản Tòa bằng vào lời khai

của các nhân chứng có tên kê sau, do y dẫn đến đề lập chứng thư

thể vì chứng thư hộ-tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN :

10/ PHAN THỊ KẾ 47 tuổi, nghề thợ may

trú tại 34 ấp Hà-thành Phường đệ III, căn-cước số T34.0115

cấp tại Ty Cảnh-sát Nha Trang ngày 17-8-1955 .

20/ HOÀNG THỊ HY 25 tuổi, nghề Y-tá T34.0115

trú tại 38 đường Độc lập Nha Trang căn-cước số 32B000824.

cấp tại Ty Cảnh-sát Nha Trang ngày 13-8-1955 .

30/ NGUYỄN THỊ HƯƠNG 24 tuổi, nghề nội-trợ

trú tại 14 Phan-bội-Châu, Nha Trang căn-cước số T34.0115

cấp tại Ty Cảnh-sát Nha Trang ngày 11-8-1955. 33B000668.

Ba nhân chứng trên này, sau khi tuyên thệ và nghe đọc các điều 331-337 Hoàng-Việt Hình-Luật phạt tội ngụy chứng về việc hộ, đều khai quả quyết biết chắc rằng :

NGUYỄN-CHI-VY / học-sinh, sinh ngày hai mươi bốn / tháng giêng / năm một ngàn chín trăm ba mươi tám / tại Phường đệ II, thị-xã Nha Trang / con của Ông NGUYỄN-CHÍ-VY / và bà NGUYỄN-THỊ-HỒNG .-

Những nhân chứng trên lại khai rằng đương sự không thể xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ sổ bộ bị tiêu hủy bởi biến cố chiến-tranh.

Bởi vậy, bằng vào lời khai của đương-sự và các nhân chứng, và chiếu điều 47 và 48 Hoàng-Việt Hộ-Luật, Bản Tòa lập chứng thư này, cấp cho đương-sự theo đơn xin.

Sau khi nghe đọc lại, đương-sự, các người chứng cùng ký tên với chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục - Sự

Chánh - Án

NGUYỄN TRI PHƯƠNG

PHẠM VAN HIỀN

Nhân chứng

Đương - sự

1o/ **PHAN THỊ KẾ**

NGUYỄN THỊ HỒNG

2o/ **HOÀNG THỊ HY**

3o/ **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Duyệt tem và Trước bộ tại Nhatrang

Ngày 11 tháng 3 năm 1957.

Quyển I tờ 82 số 8/150.

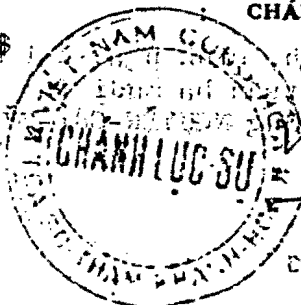
Thần 3 Miễn phí

Chủ-sự ký tên không rõ

SAO - Y BAN - CHÁNH

Nhatrang, ngày 4 / 9 / 197 2.

CHÁNH LỤC - SỰ



DẶNG HỮU MÔ

IV 205974

V.ỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ NỘI-VỤ

Số : 3227^c/BNV/NV/32.

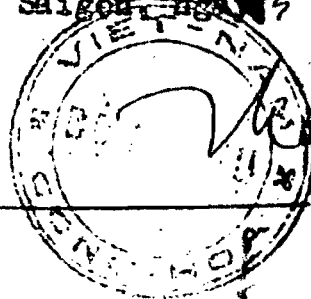
CHỨNG - THU HÀNH - CHÁNH

Chánh-Sự-Vụ Sở Nhân-Viên Bộ Nội-Vụ chứng nhận :

Họ và tên : NGUYỄN-CHÍ-VY
Ngạch trật hiện tại : Đốc-sở hạng 2
Chức vụ : Phó Tỉnh-Trưởng Quảng-Ngãi
Nhiệm Sở : hiện đi-tản về Bộ Nội-Vụ
~~đã có trên danh sách nhân viên công vụ~~

Chứng thư này cấp cho đương sự để bỏ ~~theo hồ sơ~~
tiện xin cấp phó bản các giấy tờ bị thất-lạc trong lúc
đi-tản.

Saigon, ngày 23 tháng 4 năm 1975



NGUYỄN-QUI-THÀNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HIỆP CÁN-CƯỚC

Họ Tên: **DƯƠNG-HOÀNG-MAI**

Sinh ngày, tháng, năm: **20-11-1942**

Hungch, nh-Trung, Kiên-Sở

Cấp: **Dạng-binh-Sĩ**

Mã: **Thủy-kim-Anh**

Địa chỉ: **53 ấp Tân-Hiệp, TSN, GD.**

Ngày vẽ hàng: - Một rưỡi năm Cảnh trại mới./-	Cao: 1.5 53 H Ngang: 40 Ng
Chỗ ký đường số:	Ngang từ mặt:
Tên Bình, ngày 11.12.1970 TRƯỞNG CHI CSQC TÂN BÌNH	Ngang từ mặt:
TRƯỞNG HUY CHAT	Ngang từ mặt:

Danh sách: <u>Kinh</u> 09. Tôn giáo	ĐAU VẾT KIỂNG HOẶC DỊ HÌNH	Chức vụ: <u>Đầu tiên</u> 03.30 Chức vụ: <u>Đầu tiên</u> 03.30	1. Ngày: <u>10</u> tháng <u>10</u> năm <u>1962</u> 2. Nơi: <u>Đầu tiên</u> 03.30 3. Nơi: <u>Đầu tiên</u> 03.30
--	-----------------------------------	---	---

IV 205974

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÁN-CƯỚC
 Số: 205974
 Họ Tên: **DẰNG-HOÀNG-MAI**
 Ngày sinh: **20-11-1942**
 Nơi sinh: **Hưng-chinh-Trung, Kiên-Sòa**
 Chức vụ: **Dũng-binh-Sĩ**
 Đơn vị: **Thủy-kính-Anh**
 Địa chỉ: **53 ấp Tân-Hiệp, TSM, GD.**

Đang đi ngang: - Một rưỡi năm	Cao: 1.65	53	H
cánh trái mũi./	Nặng:	40	Kg
Chức vụ: Tân-Binh	Ngày sinh:	20-11-1942	19.70
TRƯỞNG CHI CSQG TÂN-BÌNH	Họ và tên:	TRƯƠNG-HỮU-CHÁT	

IV number: 205974

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN
 Số: **02-020959**
 Họ tên: **NGUYỄN CHÍ VY**
 Sinh ngày: **21-1-1938**
 Nguyên quán: **Đ. Đức, Bình Trị Thiên**
 Nơi thường trú: **Đ. Đức, Bình Trị Thiên**
 Nơi ở: **Đ. Đức, Bình Trị Thiên**

IV number: 205974

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN NHÂN DÂN

Số:

Họ tên: NGUYỄN CHÍ VY

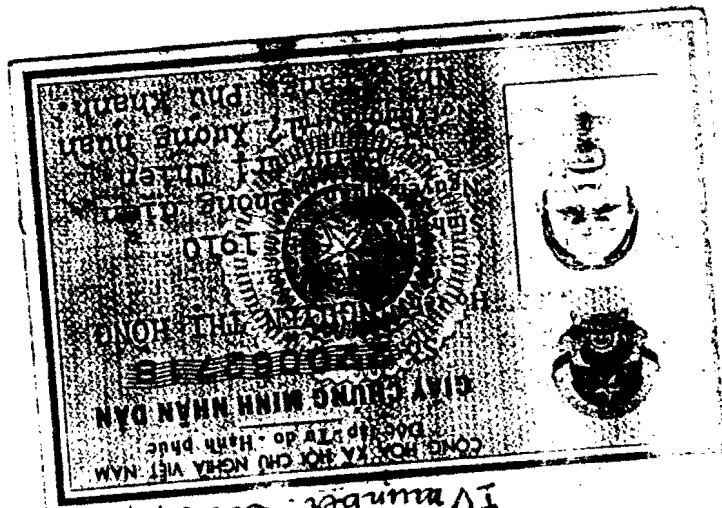
Sinh ngày: 24-1-1938

Nguyên quán: TP. Huế

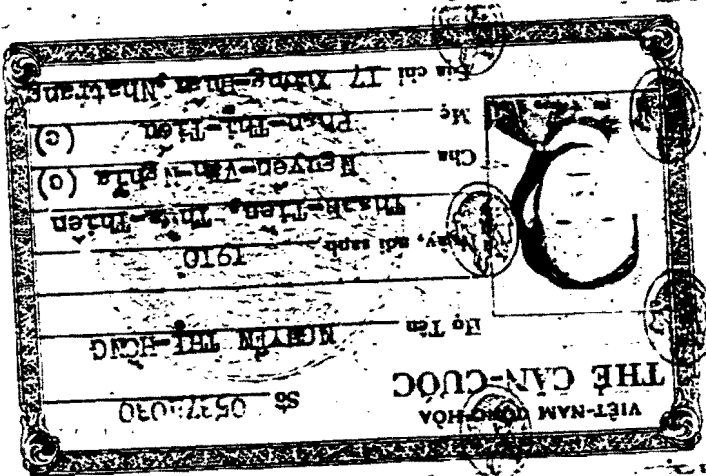
Đang cư trú: TP. Huế

Nơi thường trú: TP. Huế

Văn bản: 26.0.4.1.2. Hồ Chí Minh



IV number: 205974



IV number: 205974

IV # 205974

PERMIS DE CONDUIRE DRIVING PERMIT

Dấu	Loại xe	Ngày có hiệu lực
☒ A	Máy dầu 2 bánh	30.9.60
☐ B	Ba bánh gắn máy	
☒ B1	Du lịch, vận tải nhẹ	30.9.60
☐ C	Chuyên chở dưới 9 chỗ ngồi	
☐ D	Vận tải trên 3.500 kg	
☐ E	Chuyên chở trên 9 chỗ ngồi	
☐ F	Rơ-moóc trên 750 kg	
☐ G	Dành cho người tàn tật	

3. Ngày sinh: 24.01.1938

4. Địa chỉ: 31 Lô 8 CX Vinh

5. Nơi sinh: Nghệ An

6. Quốc tịch: VN

7. Họ và tên: NGUYỄN CHÍ VY

8. Cháu kỹ dượng sự

9. Cháu kỹ dượng sự

10. Cháu kỹ dượng sự

11. Cháu kỹ dượng sự

12. Cháu kỹ dượng sự

13. Cháu kỹ dượng sự

14. Cháu kỹ dượng sự

15. Cháu kỹ dượng sự

16. Cháu kỹ dượng sự

17. Cháu kỹ dượng sự

18. Cháu kỹ dượng sự

19. Cháu kỹ dượng sự

20. Cháu kỹ dượng sự

21. Cháu kỹ dượng sự

22. Cháu kỹ dượng sự

23. Cháu kỹ dượng sự

24. Cháu kỹ dượng sự

25. Cháu kỹ dượng sự

26. Cháu kỹ dượng sự

27. Cháu kỹ dượng sự

28. Cháu kỹ dượng sự

29. Cháu kỹ dượng sự

30. Cháu kỹ dượng sự

31. Cháu kỹ dượng sự

32. Cháu kỹ dượng sự

33. Cháu kỹ dượng sự

34. Cháu kỹ dượng sự

35. Cháu kỹ dượng sự

36. Cháu kỹ dượng sự

37. Cháu kỹ dượng sự

38. Cháu kỹ dượng sự

39. Cháu kỹ dượng sự

40. Cháu kỹ dượng sự

41. Cháu kỹ dượng sự

42. Cháu kỹ dượng sự

43. Cháu kỹ dượng sự

44. Cháu kỹ dượng sự

45. Cháu kỹ dượng sự

46. Cháu kỹ dượng sự

47. Cháu kỹ dượng sự

48. Cháu kỹ dượng sự

49. Cháu kỹ dượng sự

50. Cháu kỹ dượng sự

51. Cháu kỹ dượng sự

52. Cháu kỹ dượng sự

53. Cháu kỹ dượng sự

54. Cháu kỹ dượng sự

55. Cháu kỹ dượng sự

56. Cháu kỹ dượng sự

57. Cháu kỹ dượng sự

58. Cháu kỹ dượng sự

59. Cháu kỹ dượng sự

60. Cháu kỹ dượng sự

61. Cháu kỹ dượng sự

62. Cháu kỹ dượng sự

63. Cháu kỹ dượng sự

64. Cháu kỹ dượng sự

65. Cháu kỹ dượng sự

66. Cháu kỹ dượng sự

67. Cháu kỹ dượng sự

68. Cháu kỹ dượng sự

69. Cháu kỹ dượng sự

70. Cháu kỹ dượng sự

71. Cháu kỹ dượng sự

72. Cháu kỹ dượng sự

73. Cháu kỹ dượng sự

74. Cháu kỹ dượng sự

75. Cháu kỹ dượng sự

76. Cháu kỹ dượng sự

77. Cháu kỹ dượng sự

78. Cháu kỹ dượng sự

79. Cháu kỹ dượng sự

80. Cháu kỹ dượng sự

81. Cháu kỹ dượng sự

82. Cháu kỹ dượng sự

83. Cháu kỹ dượng sự

84. Cháu kỹ dượng sự

85. Cháu kỹ dượng sự

86. Cháu kỹ dượng sự

87. Cháu kỹ dượng sự

88. Cháu kỹ dượng sự

89. Cháu kỹ dượng sự

90. Cháu kỹ dượng sự

91. Cháu kỹ dượng sự

92. Cháu kỹ dượng sự

93. Cháu kỹ dượng sự

94. Cháu kỹ dượng sự

95. Cháu kỹ dượng sự

96. Cháu kỹ dượng sự

97. Cháu kỹ dượng sự

98. Cháu kỹ dượng sự

99. Cháu kỹ dượng sự

100. Cháu kỹ dượng sự

IV: 205974

ĐANG LẬP XE 205.199/2

IV # 205974

IV number: 205974

CÔNG AN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

CÔNG AN QUẬN 4

SỐ 975 / BN

BIÊN NHẬN

CÔNG AN QUẬN 4

Có nhận hồ sơ xin xuất cảnh

Đi:

Hoa Kỳ

Của Ông Bà:

NGUYỄN VĂN CHÍ TỰ

Địa chỉ:

31 LỘ P. CƯ' 10 KINH TH' P6

Khi giải quyết cơ quan có thẩm quyền sẽ thông báo sau.

Ngày 12 tháng 02 năm 1989
Trưởng Công an Quận 4



le bakhun

ARL

1989

DEC

1



CA 90809

LONG BEACH CA 90809

To: Mrs KHUC MINH THO
President -

P.O BOX 5435

ARLINGTON VA 22205-0635

DEC 1 5 1989